

Trà Vinh, ngày 07 tháng 12 năm 2021

Số: 08 /KH-CTCTTL

## KẾ HOẠCH

### Phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn phục vụ sản xuất và dân sinh trong mùa khô năm 2021-2022 trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Quyết định số 829/QĐ-BNN-TCTL ngày 04/3/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Ban hành Quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi Nam Măng Thít;

Căn cứ Quyết định số 2731/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Thực hiện Kế hoạch số 1132/KH-SNN ngày 22/11/2021 của Sở Nông Nghiệp và PTNT về việc Phòng chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn mùa khô năm 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh,

Nhằm làm tốt công tác ngăn mặn, trữ ngọt, giảm thiểu tối đa những thiệt hại do hạn hán và xâm nhập mặn có thể gây ra đối sản xuất nông nghiệp và dân sinh trong tỉnh, đặc biệt là các vụ lúa Đông Xuân 2021 - 2022, Hè Thu 2022, Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh xây dựng Kế hoạch Phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn phục vụ tốt sản xuất và dân sinh trong mùa khô năm 2021-2022 trên địa bàn tỉnh như sau:

#### A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, DỰ BÁO TÌNH HÌNH

##### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Chủ động triển khai các giải pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn phù hợp, có hiệu quả, đảm bảo an toàn nguồn nước, giảm đến mức thấp nhất những thiệt hại có thể xảy ra, ổn định sản xuất và đời sống nhân dân.

- Nắm chắc tình hình, xác định cụ thể các nội dung công việc, trách nhiệm của từng các đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp được nêu trong kế hoạch, đảm bảo thống nhất, kịp thời và hiệu quả.

##### II. DỰ BÁO TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Theo dự báo của các cơ quan nghiên cứu khoa học và cơ quan khí tượng thủy văn, lượng mưa trên lưu vực sông Mê Công trong những tháng cuối năm 2021 có khả năng ở mức cao hơn trung bình nhiều năm; mùa mưa có khả năng mưa kết thúc muộn (đến tháng 12); tổng lượng trữ tiềm năng của các hồ chứa thượng nguồn đến hiện nay vào khoảng 65 tỷ m<sup>3</sup> (hiện đã tích được trên 82%). Dự báo trong thời gian tới các hồ thủy điện sẽ tăng cường tích nước, cùng với sự gia tăng nhu cầu sử dụng nước của các nước thượng nguồn sông Mê Công nên tổng lượng dòng chảy về Đồng bằng sông Cửu Long trong mùa khô 2021-2022

có khả năng bằng mùa khô năm 2020-2021, tương đương so với trung bình nhiều năm.

Dự báo mùa khô năm 2021-2022, mặn xâm nhập ở mức trung bình, tương đương mùa khô 2020-2021; Mặn có khả năng xâm nhập sớm và sâu kết hợp nước thượng nguồn về ít ngay từ đầu mùa khô dẫn đến có thể xảy ra những biến động bất thường ở bất cứ thời điểm nào (nhất là việc phụ thuộc vào vận hành các nhà máy thủy điện). Tại các vùng cửa sông ranh mặn 4‰ (g/l) bắt đầu xâm nhập từ tháng 12/2021, vào sâu khoảng 20÷30km. Từ tháng 01-3/2022, ranh mặn 4‰ xâm nhập vào sâu nhất đến 50÷65km, ảnh hưởng đến việc lấy nước của các cống đầu mối; đầu tháng 4/2022 mặn có chiều hướng giảm nhưng vẫn còn ở mức cao, mặn 4‰ vẫn còn vào sâu nhất từ 55÷60km, sau đó giảm dần ở những tháng tiếp theo.

## **B. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP**

### **I. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VẬN HÀNH CHUNG:**

Nhiệm vụ chính là tập trung mọi nguồn lực cho công tác vận hành công trình thủy lợi hợp lý, linh hoạt để ngăn mặn, trữ ngọt và dẫn nước ngọt về trong khoảng thời gian từ tháng 12/2021 đến hết tháng 5/2022. Việc vận hành công trình các cống đầu mối cho đến nội đồng được thực hiện thống nhất trong toàn hệ thống và không chia cắt theo địa giới hành chính.

Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu :

1. Kể từ 15/12/2021, các cống đầu mối ven sông Cổ Chiên, sông Hậu trên địa bàn toàn tỉnh chuyển sang chế độ vận hành theo hướng ngăn mặn, tích nước ngọt, hạn chế tiêu xô (chủ động lấy nước vào và hạn chế tiêu xả ra), cố gắng giữ cho mực nước nội đồng  $\geq +0,5$  m, riêng trong cống Cần Chông là  $\geq +0,8$ m, đảm bảo có nguồn nước ngọt đệm trong nội đồng. Tất cả các cống nội đồng chuyển sang chế độ vận hành theo hướng cho vào không cho ra để chủ động tích trữ nước ngọt, chỉ thực hiện việc tiêu xô nước, tiêu ô nhiễm khi thật cần thiết.

2. Tăng cường công tác quan trắc độ mặn, cột nước ở các điểm đo chính trên sông Cổ Chiên, sông Hậu, ở các tất cả cống đầu mối chính cho đến các điểm đo ở nội đồng, kết hợp tham khảo số liệu quan trắc qua các Trạm đo tự động của Công ty, của Trung tâm KTTV, các trạm của Sở Tài nguyên Môi trường, của công ty Rynan Mê Kông ...

3. Tăng cường kiểm tra các công trình, nhất là các công trình cống đầu mối xung yếu, các điểm cống, bọng có nguy cơ rò rỉ xâm nhập mặn để phát hiện và xử lý kịp thời; Thực hiện tốt việc bôi trơn, bảo dưỡng các bộ phận công trình đáp ứng yêu cầu vận hành nhanh và an toàn; Kết hợp khai thông dòng chảy, giải phóng các chướng ngại vật trong hệ thống công trình nhất là trong các hệ thống kênh trục chính, kênh cấp 1, kênh cấp 2.

4. Tiến hành đóng triệt (hàn khóa chốt) tất cả các cửa cống khi mặn xuất hiện  $\geq 1.0$ ‰; khi độ mặn  $\geq 1.0$ ‰ trên các sông trục chính (sông Cổ Chiên, Sông Hậu) xuất hiện đến đâu thì hàn đóng khóa chốt cửa đến đó (trừ một số cống phục vụ nuôi thủy sản của huyện Cầu Ngang như: cống Bến Chùa, Thâu Râu, Vinh

Kim, Chà Và nhưng phải kiểm soát chặt chẽ xâm nhập mặn qua các công nội đồng). Cụ thể :

- Huyện Duyên Hải, Thị xã Duyên Hải: công Lộ Đá, La Bang;
- Huyện Cầu Ngang: công Vĩnh Bình, Rạch Rập, Cá Trê, Lung Mít, Phú Thứ, Trà Cuôn, Ông Tà, Bình Tân, Bào Sen, Lạc Hoà, Tâm Vu, Tân Lập. Công Hiệp Hòa vận hành hỗ trợ tiêu xỏ phèn khi thật cần thiết;
- Huyện Trà Cú: công Trà Cú, Vàm Buôn, Mù U, Bắc Trang, Hàm Giang;
- Huyện Châu Thành: công Điệp Thạch, Rạch Kinh, Ngãi Hoà, Ngãi Hiệp, Nhà Thờ, Bà Trâm, Bà Thau, Ba Tiêu, Hai Nhơn, Hai Thức. Công Đa Lộc, Tâm Phương vận hành tiếp nước khi điều kiện cho phép và hỗ trợ tiêu xỏ phèn, ô nhiễm khi thật cần thiết;
- Huyện Tiểu Cần: công Trẹm, Cầu Sắt, Út Cầu, Trẹm Nhỏ. Công Cần Chông chủ động tiêu, tiếp nước khi điều kiện cho phép và tạo điều kiện giao thông thủy;
- Thành phố Trà Vinh: công Rạch Cầu Kinh;
- Huyện Càng Long: Tất cả các công dưới đê sông Cổ Chiên. Công Láng Thέ, Cái Hóp vận hành hỗ trợ tiếp ngọt khi điều kiện cho phép và phục vụ giao thông thủy;
- Huyện Cầu Kè: Tất cả các công dưới đê sông Hậu. Công Mỹ Văn, Rạch Rum, Bông Bót, Tân Dinh vận hành hỗ trợ tiếp ngọt khi điều kiện cho phép và phục vụ giao thông thủy;

5. Phối hợp thực hiện vận hành tiếp ngọt từ nguồn kênh Trà Ngoa, kênh Mây Phốp - Ngã Hậu, kênh Cái Cá - Mây Túc, kết hợp với tranh thủ lấy nước từ các công Láng Thέ, Cái Hóp, Cần Chông, Rạch Rum, Mỹ Văn, Bông Bót, Tân Dinh khi độ mặn bên ngoài công ở mức cho phép ( $< 1.0\%$ ) nhằm đảm bảo mực nước đēm trong nội đồng.

6. Chủ động phối hợp với đơn vị khai thác, vận hành công Vũng Liêm xây dựng lịch vận hành và vận hành công Vũng Liêm theo hướng tăng cường lấy nước vào nội đồng khi độ mặn bên ngoài công ở mức cho phép ( $< 1.0\%$ ).

7. Cụ thể phương án vận hành các công trên để tiếp nước như sau :

- Công Láng Thέ, công Cái Hóp, huyện Càng Long; công Cần Chông, huyện Tiểu Cần:

+ Trong điều kiện bình thường (không có mặn): Vận hành theo nhu cầu thực tế để phục vụ cho sản xuất; giao thông thủy và cải tạo môi trường nước (chủ động lấy nước vào, hạn chế tiêu xỏ ra)

+ Khi độ mặn (của con nước trước liên kề) tại vàm sông  $< 1\%$  : Vận hành cho vào 1÷4 cửa, tùy điều kiện thực tế có thể vận hành cho ra từ 1÷2 cửa.

+ Khi độ mặn (của con nước trước liên kề) tại vàm sông  $\geq 1\%$ : Vận hành cho đóng triệt cửa (vào 0 ra 0) để ngăn mặn, tránh mặn xâm nhập sâu vào nội đồng.

- Cống Mỹ Văn, Rạch Rum, Bông Bót, Tân Dinh huyện Cầu Kè:

+ Trong điều kiện bình thường (không có mặn): Tổ chức vận hành cống theo nhu cầu thực tế để phục vụ cho sản xuất; giao thông thủy và cải tạo môi trường nước (chủ động lấy nước vào, hạn chế tiêu xổ ra).

+ Khi độ mặn (của con nước trước liền kề) tại vàm sông  $< 1\text{‰}$  : Vận hành cho vào từ 1÷2 cửa, tùy điều kiện thực tế có thể đóng trữ hoặc có thể cho ra 1 cửa (chỉ thực hiện khi thật cần thiết) nhưng rất hạn chế.

+ Độ mặn (của con nước trước liền kề) tại vàm sông  $\geq 1\text{‰}$ : Đóng triệt cửa (không cho vào, không cho ra).

8. Việc vận chuyển hàng hoá, nông sản và đi lại bằng giao thông thủy được thực hiện ngày 1 lần vào thời điểm giao nhau giữa nước lớn và nước ròng (ban ngày), mở 01 cửa cho đi ra, và 01 cửa cho đi vào ở các điểm cống (Cần Chông, Cái Hóp, Láng Thè, Bông Bót, riêng Tân Dinh chỉ mở 01 cửa). Cống Mỹ Văn và cống Rạch Rum huyện Cầu Kè, 03 ngày mở cửa giao nước 01 lần (mở 01 cửa/cống vào ban ngày). Việc đóng mở cửa cống như trên để phục vụ giao thông thủy được xây dựng kế hoạch hàng tuần, niêm yết công khai tại các điểm cống và kết hợp địa phương thông báo thông tin rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

9. Tùy vào điều kiện thực tế và số liệu quan trắc có được Công ty sẽ có những quyết định thời điểm đóng mở các cống, cũng như số lượng cửa cống cần đóng, mở cho phù hợp.

## **II. PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ NHÂN LỰC; ĐIỂM QUAN TRẮC, CHẾ ĐỘ QUAN TRẮC; CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO.**

### **1. Phương án bố trí nhân lực**

**1.1. Lãnh đạo công ty:** Phân công trực lãnh đạo thường xuyên, kể cả ngày thứ 7, Chủ nhật trong thời gian xảy ra hạn hán, xâm nhập mặn.

### **1.2. Phòng Quản lý Khai Thác**

- Phân công cán bộ quan trắc độ mặn, cột nước nội đồng các huyện (Tiểu Cần, Trà Cú, Duyên Hải, Châu Thành, Cầu Ngang, Cầu Kè, Tp. Trà Vinh, Càng Long) 01 lần/tuần.

- Phân công cán bộ thường xuyên kiểm tra giám sát công tác vận hành công trình, giờ giấc làm việc của các quản lý cống; Giám sát việc lưu trữ số liệu, niêm yết công khai kế hoạch, lịch vận hành và các số liệu quan trắc; Giám sát việc thực hiện lịch vận hành và kế hoạch vận hành cửa cống của các cống đầu mối.

- Phân công cán bộ trực tại phòng Quản lý khai thác thường xuyên kể cả ngày thứ 7, Chủ nhật để cập nhật, tổng hợp, xử lý thông tin và báo cáo số liệu trong thời gian xảy ra hạn, mặn.

### **1.3. Đội Duy tu sửa chữa công trình**

- Phối, kết hợp, hỗ trợ phòng Quản lý khai thác, xí nghiệp, trạm thủy nông các huyện, thành phố trong công tác đóng triệt các cửa cống (hàn khoá chốt) khi phát hiện mặn xuất hiện.

- Phân công nhân viên trực thay phiên trực xuyên suốt trong thời điểm xảy ra khô hạn, mặn; thường xuyên kết hợp Phòng Quản lý khai thác, Xí nghiệp, Trạm Thủy nông các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra, sửa chữa kịp thời các hư hỏng đột xuất các công trình thủy lợi.

#### **1.4. Phòng Kế hoạch kỹ thuật, Ban quản lý xây dựng cơ bản**

- Phòng Kế hoạch kỹ thuật chủ trì phối hợp Đội Duy tu sửa chữa, Xí nghiệp, Trạm thủy nông các huyện, thị xã, thành phố triển khai, đẩy nhanh tiến độ sửa chữa kịp thời các hư hỏng đột xuất công trình cống đầu mối xung yếu, các điểm cống, bọng có nguy cơ rò rỉ xâm nhập mặn.

- Ban Quản lý xây dựng cơ bản: Đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng kịp thời các công trình duy tu sửa chữa do Công ty làm Chủ đầu tư.

- Phân công nhân viên thường trực trong thời điểm xảy ra khô hạn, mặn; thường xuyên kết hợp Phòng Quản lý khai thác, Xí nghiệp, trạm Thủy nông các huyện, thành phố, Đội Duy tu sửa chữa và địa phương kiểm tra, sửa chữa kịp thời các hư hỏng đột xuất các công trình thủy lợi.

#### **1.5. Xí nghiệp, Trạm Thủy nông các huyện, thị xã, thành phố**

- Phân công lãnh đạo thường trực 24/24 giờ trong thời gian xảy ra hạn mặn.

- Phân công nhân viên trực tổng hợp số liệu kể cả các ngày thứ 7, Chủ Nhật, ngày lễ, tết trong thời gian xảy ra hạn mặn; Tăng cường nhân viên hỗ trợ các quản lý công đảm bảo làm tốt công tác bảo vệ, vận hành, quan trắc mặn, cột nước, lưu trữ và báo cáo số liệu; Nêm yết công khai kế hoạch vận hành, lịch vận hành, số liệu quan trắc mặn, cột nước tại nhà quản lý công; Thường xuyên kiểm tra tình hình sản xuất trong khu vực mình quản lý; Kết hợp kiểm tra, đề xuất xử lý triệt để các điểm cống, bọng... có nguy cơ xâm bị nhập mặn cao.

### **2. Phương án bố trí điểm, chế độ quan trắc độ mặn, cột nước.**

#### **2.1. Bố trí điểm và chế độ quan trắc do Công ty thực hiện**

- Phòng Quản lý Khai thác phân công cán bộ thường xuyên kiểm tra tình hình sản xuất kết hợp quan trắc độ mặn, cột nước ở nội đồng trên địa bàn các huyện 01 lần/tuần ở các điểm sau:

+ Huyện Trà Cú: các điểm dọc kênh 3/2 (đầu kênh Chánh Hội, cầu Phước Hưng, cầu Long Hiệp), cầu Leng (trên kênh T9), cầu Ngọc Biên (kênh Vàm Buôn), cầu Tập Sơn;

+ Huyện Tiểu Cần: cầu Tiểu Cần, cầu Rạch Lọp, Trạm bơm Cầu Tre, đầu kênh Trà Mềm (giáp kênh Thống Nhất tại xã Ngãi Hùng);

+ Huyện Châu Thành: cầu Xây, cầu Ô Chát, cầu Giồng Lức;

+ Huyện Càng Long: cầu Ba Si, cầu Láng Thê, cầu Mỹ Huê, cầu Mây Túc, cầu Tân An;

+ Huyện Cầu Kè: cầu Phong Thạnh, cầu Phong Phú, cầu Trà Mệt, cầu Thạnh Phú;

+ Huyện Cầu Ngang: cầu Ba So, trạm bơm Sóc Chùa;

+ Duyên Hải: cầu Sa rày (gần xã Ngũ Lạc);

- Các Xí nghiệp, Trạm thủy nông huyện, thành phố:

+ Chỉ đạo nhân viên quản lý công chính quan trắc độ mặn, mực nước tại các điểm cống (trong và ngoài cống) ngày 2 lần vào lúc đỉnh triều; Cập nhật lưu trữ, niêm yết công khai tại nhà quản lý cống và báo cáo hàng ngày để Xí nghiệp, Trạm thủy nông tổng hợp báo cáo về Công ty.

+ Phân công nhân viên một tuần 2 lần (thứ hai, thứ năm) tiến hành quan trắc độ mặn, cột nước ở các điểm nội đồng và kiểm tra tình hình sản xuất trên địa bàn huyện mình quản lý tổng hợp báo cáo về Công ty. (Lưu ý: Khi có diễn biến hạn mặn bất thường có nguy cơ ảnh hưởng đến sản xuất thì kiểm tra liên tục mỗi ngày kể cả thứ Bảy và Chủ nhật)

## **2.2. Bố trí điểm và chế độ quan trắc độ do các Xí nghiệp, Trạm thủy nông thực hiện.**

### **2.2.1. Xí nghiệp thủy nông Tiểu Cần.**

\* Điểm cống Cần Chông :

- Điểm đo : + Trong cống : Phía đồng cách cống 200 m
- + Ngoài cống : Tại vàm Cầu Quan

- Trong điều kiện bình thường (độ mặn 0‰): Quan trắc độ mặn, mực nước 2 lần/ngày đêm vào lúc đỉnh triều.

- Trong điều kiện xuất hiện mặn (độ mặn > 0‰):

+ Khi cống mở cửa lấy nước: Quan trắc độ mặn liên tục hàng giờ từ khi triều lên cho đến khi đạt đỉnh; quan trắc mực nước trong, ngoài cống 2 lần/ngày đêm vào lúc đỉnh triều.

+ Khi mở cửa cống tiêu rửa phèn, mặn: Quan trắc độ mặn và cột nước trong cống 1 lần khi triều xuống đến chân triều.

\* Các điểm quan trắc nội đồng: cầu Tiểu Cần, kênh Cầu Tre ( trước bể hút Trạm bơm Cầu Tre), cầu Rạch Lọt, cầu Te Te, cầu Tân Hoà, cầu GTNT xã Ngãi Hùng (kênh Trà Mềm).

### **2.2.2. Xí nghiệp thủy nông Trà Cú.**

\* Tại các điểm cống Trà Cú, Hàm Giang, Vàm Buôn, Bắc Trang, Mù U: Chế độ quan trắc độ mặn, mực nước trong, ngoài cống cập nhật liên tục 2 lần/ngày đêm vào lúc đỉnh triều.

\* Các điểm đo nội đồng: cầu Leng (trên kênh T9), cầu Ngọc Biên (trên kênh Vàm Buôn), cầu Bung Sen, cầu Phước Hưng, cầu Thầy Nại, cầu Sà Vần (trên kênh 3/2), cầu Tập Sơn (trên kênh Trà Mềm)

### **2.2.3. Xí nghiệp thủy nông Càng Long.**

\* Tại cống Láng Thè, Cái Hóp :

- Điểm đo : + Trong cống: Phía đồng cách cống 200 m
- + Ngoài cống: Tại vàm cống giáp sông Cỏ Chiên

- Trong điều kiện bình thường (độ mặn 0‰): Quan trắc độ mặn, mực nước 2 lần/ngày đêm vào lúc đỉnh triều.

- Trong điều kiện xuất hiện mặn (độ mặn >0‰) :

+ Khi cống mở cửa lấy nước: Quan trắc độ mặn liên tục hàng giờ từ khi triều lên cho đến khi đạt đỉnh; quan trắc mực nước trong, ngoài cống 2 lần/ngày đêm vào lúc đỉnh triều.

+ Khi mở cửa cống tiêu rửa phèn, mặn: Quan trắc độ mặn và cột nước trong cống 1 lần khi triều xuống đến chân triều.

\* Các điểm quan trắc nội đồng bao gồm: cầu Ba Si, cầu Láng Thè, cầu Mỹ Huê, cầu Mây Túc, cầu Tân An.

### **2.2.4. Xí nghiệp thủy nông Cầu Ngang.**

\* Tại các tất cả các cống đầu mối: Thực hiện chế độ quan trắc độ mặn, mực nước trong ngoài cống cập nhật liên tục 2 lần/ngày đêm vào lúc đỉnh triều

\* Các điểm quan trắc nội đồng: cầu Ba So, kênh Nhị Trường - Bình Tân (đoạn trạm bơm Sóc Chùa), trong và ngoài các cống: Tân Lập, Tâm Vu, Hiệp Hoà, Trà Cuôn, Bình Tân, Ông Tà.

### **2.2.5. Xí nghiệp thủy nông Châu Thành.**

\* Tại các cống đầu mối Nhà Thờ, Ngãi Hòa, Ngãi Hiệp, Bà Trầm, Rạch Kinh, Tâm Phương, Đa Lộc: Thực hiện chế độ quan trắc độ mặn, mực nước trong ngoài cống cập nhật liên tục 2 lần/ngày đêm vào lúc đỉnh triều.

\* Các điểm quan trắc nội đồng: cầu Ngãi Hùng (kênh 3/2 giáp kênh Thống Nhất), cầu Ô Chát, cầu Giồng Lức, cầu Bào Sơn, trong và ngoài cống: Bà Thau, Ba Tiêu, Bàng Đa, Nhà Thờ 2, Hai Nhơn, Hai Thúc, Bắc Phèn, Cầu Xây.

### **2.2.6. Xí nghiệp thủy nông Cầu Kè.**

\* Tại cống Mỹ Văn, Rạch Rum, Tân Dinh, Bông Bót :

- Điểm đo : + Trong cống: phía đồng cách cống 200 m
- + Ngoài cống: tại vàm sông

- Trong điều kiện bình thường (độ mặn 0‰): Quan trắc độ mặn, mực nước 2 lần/ngày đêm vào lúc đỉnh triều.

- Trong điều kiện xuất hiện mặn (độ mặn >0‰) :

+ Khi công mở cửa lấy nước: Quan trắc độ mặn liên tục hàng giờ từ khi triều lên cho đến khi đạt đỉnh, quan trắc mực nước trong, ngoài cống 2 lần/ngày đêm.

+ Khi mở cửa cống tiêu rửa phèn, mặn: Quan trắc độ mặn và cột nước trong cống 1 lần khi triều xuống đến chân triều.

\* Các điểm quan trắc nội đồng: Bến đò (XNTN Cầu Kè), cầu Trà Mệt, cầu Phong Thạnh, cầu Phong Phú

### **2.2.7. Xí nghiệp thủy nông Duyên Hải.**

\* Tại cống Lộ Đa, La Bang: thực hiện chế độ quan trắc độ mặn, mực nước trong, ngoài cống cập nhật liên tục 2 lần/ngày đêm vào lúc đỉnh triều.

\* Các điểm quan trắc nội đồng bao gồm: Điểm tại cầu trên kênh Sa Rày (gần UBND xã Ngũ Lạc)

### **2.2.8. Trạm thủy nông thành phố.**

\* Tại cống rạch Cầu Kinh, Diệp Thạch: Thực hiện chế độ quan trắc độ mặn, mực nước trong ngoài cống cập nhật liên tục lần/ngày đêm vào lúc đỉnh triều.

## **3. Chế độ thông tin, báo cáo.**

Các Xí nghiệp, Trạm Thủy nông các huyện, thành phố có trách nhiệm:

- Tổng hợp báo cáo thường xuyên ngày 02 lần vào lúc 8 giờ sáng và 16 giờ chiều bắt đầu từ tháng 12/2021 đến khi hết mặn.

- Thực hiện việc niêm yết kế hoạch vận hành, số liệu quan trắc tại trụ sở Xí nghiệp, nhà quản lý các cống đầu mối. Phối kết hợp với Phòng Nông nghiệp và chính quyền địa phương có kế hoạch thông tin tuyên truyền các số liệu chất lượng nước quan trắc được, các thay đổi vận hành các cống tại địa phương mình trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân nắm kịp thời mà chủ động trong sản xuất.

*Ghi chú: Tổng hợp báo qua nhóm Zalo vận hành, điện thoại: 02943.854028 (P.QLKT) hoặc qua email: [pqlktcongty@gmail.com](mailto:pqlktcongty@gmail.com)*

## **III. PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ PHƯƠNG TIỆN, KINH PHÍ THỰC HIỆN.**

### **1. Bố trí trang, thiết bị.**

- Máy quan trắc mặn: Bố trí tại các điểm cống chính đầu mối đảm bảo mỗi cống 01 máy. Riêng các máy đo mặn được bố trí ở Xí nghiệp, Trạm thủy nông sẽ làm công tác quan trắc mặn ở nội đồng.

- Các phương tiện, dụng cụ khác: Được trang bị đầy đủ áo phao, đèn pin...

### **2. Kinh phí thực hiện, chế độ phụ cấp công tác.**

- Người lao động, nhân viên văn phòng Công ty, Xí nghiệp và Trạm thủy nông các huyện, thị xã, thành phố đi công tác kiểm tra nội đồng phục vụ công tác phòng chống hạn, mặn được thanh toán công tác phí như đi công tác.

- Lãnh đạo, nhân viên các Phòng, Đội, Xí nghiệp, Trạm thủy nông các huyện, thành phố được phân công trực tổng hợp, xử lý, lưu trữ và báo cáo số liệu



vào các ngày nghỉ, ngày lễ, tết được hưởng phụ cấp theo đúng quy định hiện hành.

- Bộ phận Tài chính - Kế toán Công ty có trách nhiệm thanh toán kinh phí đầy đủ theo đúng quy định trong suốt thời gian thực hiện công tác phòng chống hạn mặn.

Giám đốc xí nghiệp, Trưởng trạm thủy nông các huyện, thị xã, thành phố, các phòng chuyên môn trực thuộc công ty có trách nhiệm triển khai, nghiêm túc thực hiện kế hoạch này; trong quá trình phối hợp vận hành nếu có những vấn đề phát sinh ngoài Kế hoạch, báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ban Giám đốc công ty trước khi thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc kịp thời phản ánh về công ty để có hướng bổ sung, điều chỉnh thích hợp./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (bc);
- Sở NN và PTNT (b/c);
- Chi cục TL(phối hợp t/h);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (phối hợp t/h);
- Phòng NN&PTNT các huyện (phối hợp t/h);
- Phòng KT thị xã, thành phố (phối hợp t/h);
- Chủ tịch công ty (b/c);
- Ban Giám đốc công ty;
- Các XN, Trạm TN (t/h);
- Các Phòng, ban Công ty (t/h);
- Lưu: VT, QLKT.



**GIÁM ĐỐC**

**Lê Phước Dũng**